

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 30/4/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-15mm, có nơi cao hơn: Mẫu Sơn 41mm. Riêng Lai Châu, Điện Biên, Sơn La phổ biến không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 86%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 30%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 90%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 60%.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến: 5-15mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 63%. + Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu giảm và dòng chảy trên sông Lục Nam ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN là 38% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 77%. + Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 7%. + Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì

trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì là 50% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 78%.

+Luu lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì 22%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với nửa cuối tháng 3. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn 5%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn 8%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 60%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với nửa đầu tháng 4. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 8%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 12%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 56%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 5mm, riêng Quảng Nam, Quảng Ngãi phổ biến không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kì 133%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 18%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 33%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi và giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 83%; sông Thu Bồn thấp hơn 24%, sông Trà Khúc cao hơn 19%.

1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 29% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 67%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 6%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 73%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 82% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 67% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 21% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa, riêng Lâm Đồng phổ biến từ 20-25mm, trong đó Đà Lạt đạt 83mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông ở phía Bắc phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần trước; các sông phía Nam ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 53%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 17%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, riêng phía Nam có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và giảm so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại trạm Kon Tum cao hơn TBNN cùng kỳ 51%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 40%.

1.7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến không mưa
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15; riêng miền Đông có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20-25%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/5/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/04/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	3	< 90	20-50	< 10-30
Thao	Yên Bái	16	< 67	30-60	< 5-15
Lô	Tuyên Quang	4	< 92	40-70	Xấp xỉ
Hồng	Hà Nội	18	< 57	20-50	< 5-15
Cầu	Gia Bảy	2	< 94	20-40	< 10-20
Lục Nam	Chũ	8	< 82	20-50	Xấp xỉ
Mã	Cắm Thủy	3	< 90	30-60	Xấp xỉ
Cả	Yên Thượng	4	< 83	15-30	< 20-40
La	Hòa Duyệt	7	< 77	15-30	< 30-60
Tả Trạch	Thượng Nhật	6	< 84	30-60	< 20-40
Thu Bồn	Nông Sơn	0	< 100	20-40	< 20-40
Trà Khúc	Sơn Giang	1	< 99	15-30	< 20-40
Ba	Củng Sơn	0	< 100	5-15	< 40-70
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	0	< 100	5-15	< 40-70
ĐăkBlà	KonTum	2	< 95	20-50	< 10-30
Srêpôk	Giang Sơn	0	< 100	15-30	< 20-50
Tiền	Tân Châu	0	< 100	5-15	< 50-80
Hậu	Châu Đốc	0	< 100	5-15	< 50-80

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/04/2024

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1166	> 63	933	> 7
Thao	Yên Bái	W	43	< 86	35	< 90
Lô	Tuyên Quang	W	173	< 41	136	< 60
Cầu	Gia Bảy	W	19	< 38	17	< 50
Lục Nam	Chũ	W	2.6	< 77	3.5	< 78
Hồng	Hà Nội	W	1001	< 18	1140	< 22
Mã	Cầm Thủy	W	170	~ TBNN	179	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	242	> 5	233	< 8
La	Hòa Duyệt	W	45	< 8	48	< 12
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	14	>133	11	> 83
Thu Bồn	Nông Sơn	W	101	< 18	82	< 24
Trà Khúc	Sơn Giang	W	104	> 33	88	> 19
Ba	Củng Sơn	W	20	< 67	24	< 32
Cái N,T	Đông Trảng	W	29.3	> 6	30.8	> 21
ĐăkBlá	KonTum	W	19.0	< 53	20.1	< 51
Srêpôk	Giang Sơn	W	23.1	<17	15.2	< 40
Tiền	Tân Châu	W			3713	< 20
Hậu	Châu Đốc	W			521	< 25